

Bản án số: 120/2022/HS-PT  
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc T với bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1966, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn L, sinh năm 1932 và bà: Châu Thị E, sinh năm 1937; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh năm 1966; Có 02 người con, sinh năm 1989 và 1992. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2021; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra trong vụ án, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đoàn Ngọc T và Đoàn Thị Kim C là anh em ruột, nhà ở đối diện nhau cùng ngụ ấp T, xã T, huyện C. Trước đây, Thay trồng cây tầm vong, tre trên đất cha ruột là ông Đoàn Văn L2, hiện bị đốn và đốt, bà C gửi đơn lên Ban nhân dân ấp T giải quyết yêu cầu ông T đốn các cây trên trả lại đất cho ông L2 nên dẫn đến mâu thuẫn nhau. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, bị cáo Đoàn Ngọc T nhớ lại việc các cây tre và tầm vong bị hư hại và cho rằng bà C chặt phá cây của mình nên mang theo 01 khúc gỗ dài 84cm, nặng 610 gam (loại cán len) đến nhà ông L2 để gặp bà C nói chuyện. Khi gặp nhau thì hai bên cự cãi nên T dùng khúc gỗ đánh nhiều cái vào người bà C làm gãy xương quay cánh tay trái, trật khớp ngón bàn tay và nhiều thương tích khác ở vùng tai, chân. Trong

lúc đánh bà C thì khúc gỗ trúng vào cây cột sắt nên bị gãy làm hai đoạn. Lúc này bà C nhặt 02 cái thau nhôm và 01 cái ghế inox đang dùng để phơi vỏ bưởi đánh trả lại trúng ngón tay bị cáo T. Sau đó thì được mọi người can ngăn, T đi về nhà còn bà C thì được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu rồi chuyển đến bệnh viện Xuyên Á thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Long khám và điều trị đến ngày 22/3/2021 thì xuất viện. Ngày 23/3/2021, Đoàn Thị Kim C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đoàn Ngọc T, bị cáo T do bị thương nhẹ nên không yêu cầu xử lý bà C và có đơn từ chối giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Thị Kim C như sau:

- + Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên cánh tay trái, kích thước nhỏ, tỉ lệ tổn thương 02%
- + Sẹo vết thương phần mềm mặt sau tai trái, kích thước nhỏ, tỉ lệ tổn thương 01%
- + Vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài đùi phải, tỉ lệ tổn thương 0,5%
- + Vết biến đổi sắc tố da vùng gối phải, tỉ lệ tổn thương 01%
- + Sẹo vết thương phần mềm mặt trong cẳng chân trái, kích thước nhỏ, tỉ lệ tổn thương 01%.
- + Gãy 1/3 dưới xương quay cánh tay trái can liền tốt, tỉ lệ tổn thương 08%
- + Trật khớp bàn ngón I tay trái, tỉ lệ tổn thương 05%.

Tổng tỉ lệ thương tích là 17%, tại thời điểm giám định.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tang vật gồm: 01 khúc gỗ dài 67cm, nặng 550 gam và 01 khúc gỗ dài 17cm, nặng 60 gam là hung khí Đoàn Ngọc T dùng đánh bà C; 01 cái ghế bằng inox cao 50cm; 02 cái thau bằng kim loại là tang vật chị C dùng đánh lại T.

Đoàn Thị Kim C yêu cầu bồi thường tổng cộng 168.490.000đ, gồm:

- + Chi phí khám chữa bệnh là 8.990.205đ (có hóa đơn);
- + Chi phí đi lại, ăn uống trong lúc khám bệnh và điều trị là 2.500.000đ;
- + Tiền công lao động trong 05 tháng (từ 19/3/2021 đến 19/8/2021), mỗi tháng 9.000.000đ, tổng cộng là 45.000.000đ
- + Tiền thuê người làm trong lúc bị gãy tay trong 3 tháng, mỗi tháng 4.000.000đ, tổng cộng 12.000.000đ.
- + Tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000đ.

Đoàn Ngọc T đồng ý bồi thường chi phí khám chữa bệnh nhưng chưa có tiền bồi thường, các khoản yêu cầu còn lại đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số: 74/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, bị cáo Đoàn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu

quan điểm: Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp tình tiết mới là bị cáo đã nộp một khoản tiền để khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, đồng thời bị cáo cũng xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, đơn chiếc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Đoàn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì nghĩ rằng bà Đoàn Thị Kim C là người chặt phá cây mà T đang trồng trên phần đất cha ruột là Đoàn Văn L2 cho bà C nên bị cáo T mang theo khúc gỗ dài 84cm, nặng 610 gam đến nhà ông L2 gây sự rồi đánh bà C gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được khúc gỗ dài 84cm, nặng 610 gam là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng khúc gỗ đó đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp tình tiết mới là bị cáo đã nộp một khoản tiền để khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, đồng thời bị cáo cũng xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, đơn chiếc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Ngọc T. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CAH C;
- Cơ quan THAHS CAH C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**